

Bản án số: 07/2024/KDTM-ST.

Ngày: 08 - 7 - 2024.

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng.
2. Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-KDTM, ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-KDTM, ngày 16 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-KDTM, ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ trụ sở: Số 44, đường K, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện ủy theo quyền: Ông Mai Nhật A - Chức vụ: Nhân viên (Giấy ủy quyền số: 1831/UQ-QLN.23, ngày 31/10/2023).

Địa chỉ chi nhánh: Số 03, đường H, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long), ông A có mặt

- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K.

Địa chỉ: Số 29, Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt A - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Việt A, sinh năm 1984;

2. Bà Trần Bích L, sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 29, Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 59, Khóm B, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Lê Thị T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số nhà 93, đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2023 Ngân hàng TMCP C trình bày: Ngày 05/8/2022, Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K (do ông Nguyễn Việt A đại diện) có ký hợp đồng tín dụng số: VIL.DN.1655.290722, vay vốn của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long số tiền 22.300.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K đã vi phạm hợp đồng là trả nợ không đúng theo thỏa thuận đã ký. Tính đến ngày 08/7/2024, Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K còn nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long tổng số tiền 22.371.211.462 đồng, trong đó nợ gốc là 18.699.608.910 đồng; nợ lãi và phí phạt 3.671.602.552 đồng.

Việc vay nợ Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K có thể chấp tài sản gồm: Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 583258, cấp ngày 27/4/2014); Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 052574, cấp ngày 21/11/2016); Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 044384, cấp ngày 17/3/2017); Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 590033, cấp ngày 17/3/2015), thửa đất này do ông Nguyễn Việt A và bà Trần Bích L đứng tên quyền sử dụng; Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CV 795704, cấp ngày 27/7/2020), thửa đất này do ông Nguyễn Việt A và bà Trần Bích L đứng tên quyền sử dụng; Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 936270, cấp ngày 10/9/2014), thửa đất này do ông Nguyễn Việt A và bà Trần Bích L đứng tên quyền sử dụng.

Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long, vì việc vay tiền Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K là có thật, bị đơn đã vi phạm hợp đồng, nên Ngân hàng kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ, đề nghị buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP C kiện yêu cầu Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K trả số nợ vay tổng số tiền 22.371.211.462, Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K có địa chỉ trụ sở kinh doanh tại Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và nơi ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng là tại thành phố V (Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Đồng thời, Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt Bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Việc Ngân hàng thực hiện cho vay là đúng theo quy định tại các Điều 91, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: VIL.DN.1655.290722 do Ngân hàng cung cấp, thể hiện Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K có ký hợp đồng vay vốn của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long số tiền 22.300.000.000 đồng là sự thật. Để đảm bảo cho việc vay nợ thì Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K đã ký Hợp đồng thế chấp các tài sản gồm: Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 583258, cấp ngày 27/4/2014); Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 052574, cấp ngày 21/11/2016); Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC

044384, cấp ngày 17/3/2017); Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 590033, cấp ngày 17/3/2015), thửa đất này do ông Nguyễn Việt A và bà Trần Bích y đứng tên quyền sử dụng; Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CV 795704, cấp ngày 27/7/2020), thửa đất này do ông Nguyễn Việt A và bà Trần Bích L đứng tên quyền sử dụng; Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 936270, cấp ngày 10/9/2014), thửa đất này do ông Nguyễn Việt A và bà Trần Bích L đứng tên quyền sử dụng.

Theo chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K đã vi phạm việc trả nợ vay không đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng. Tính đến ngày 08/7/2024 thì Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K còn nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long tổng số tiền 22.371.211.462 đồng, trong đó nợ gốc là 18.699.608.910 đồng; nợ lãi và phí phạt 3.671.602.552 đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Vĩnh Long kiện yêu cầu Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả số nợ nêu trên (gồm nợ gốc, nợ lãi và phí phạt) là có cơ sở chấp nhận, đúng với quy định tại các Điều 463; 464; 465; 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP C yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định, nên được chấp nhận. Do đó, Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (tài sản thế chấp như đã nêu trên). Đối với yêu cầu dành cho ngân hàng vụ kiện khác về hợp đồng bảo lãnh đối với công ty, tại phiên tòa ngân hàng rút yêu cầu; nên được đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn và xét thấy việc xem xét, thẩm định tại chỗ là cần thiết, Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền chi phí 6.000.000 đồng, Ngân hàng đã tạm nộp trước và đã chi cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xong, nên áp dụng Điều 155, khoản 1 Điều 156; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để trả lại cho Ngân hàng TMCP C, vì yêu cầu của nguyên đơn là đúng và được Tòa án chấp nhận.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều

26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn chịu án phí và chi phí tố tụng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời, khi phát biểu quan điểm về tố tụng cũng như quan điểm về nội dung vụ án, Kiểm sát viên có ý kiến rằng, từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định tại phiên tòa, người tham gia tố tụng (nguyên đơn) chấp hành tốt những quy định của pháp luật về tố tụng, bị đơn chưa chấp hành pháp luật và vụ án được xét xử đúng hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 155, khoản 1 Điều 156; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 244 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các 463; 464; 465; 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 91, 95 và 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP C. Buộc Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K cùng ông Nguyễn Viết A, bà Trần Bích L, bà Lê Thị T và anh Nguyễn Văn U có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C các khoản tiền như sau:

- Tiền vốn là 18.699.608.910 đồng (*mười tám tỉ sáu trăm chín mươi chín triệu sáu trăm lẻ tám ngàn chín trăm mười tám đồng*);

- Tiền lãi trong hạn là 793.766.918 đồng (*bảy trăm chín mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm mười tám đồng*);

- Tiền lãi quá hạn là 2.740.942.581 đồng (*hai tỉ bảy trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm tám mươi một đồng*);

- Phí phạt chậm trả lãi là 136.893.053 đồng (*một trăm ba mươi sáu triệu tám trăm chín mươi ba ngàn không trăm năm mươi ba đồng*);

Tổng cộng bằng 22.371.211.462 đồng (*hai mươi hai tỉ ba trăm bảy mươi một triệu hai trăm mười một ngàn bốn trăm sáu mươi hai đồng*).

(Theo Hợp đồng tín dụng số: VIL.DN.1655.290722, ngày 05/8/2022).

- Kể từ ngày 09/7/2024 Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K cùng ông Nguyễn Việt A, bà Trần Bích L, bà Lê Thị T và anh Nguyễn Văn U còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc của hợp đồng số: VIL.DN.1655.290722, ngày 05/8/2022.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP C thì lãi suất mà Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP C theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP C.

- Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 583258, cấp ngày 27/4/2014); Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 052574, cấp ngày 21/11/2016); Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại Khóm M, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 044384, cấp ngày 17/3/2017); Thửa đất số 08, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 590033, cấp ngày 17/3/2015; Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Khóm N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CV 795704, cấp ngày 27/7/2020; Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại khóm A, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 936270, cấp ngày 10/9/2014).

Theo Hợp đồng thế chấp số: VIL.BĐDN.45.290618, ngày 04/7/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: VIL.BĐDN.45.290618/SĐBS- 01, ngày 14/7/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: VIL.BĐDN.45.290618/SĐBS- 02, ngày 16/5/2022;

Hợp đồng thế chấp số: VIL.BĐDN.263.021118, ngày 05/11/2018, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: VIL.BĐDN.263.021118/SĐBS- 01, ngày 14/7/2021, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: VIL.BĐDN.263.021118/SĐBS- 02, ngày 16/5/2022;

Hợp đồng thế chấp số: VIL.BĐDN.68.310.522, ngày 31/5/2022; Hợp đồng thế chấp số: VIL.BĐDN.452.240.122, ngày 25/01/2022; Hợp đồng thế chấp số: VIL.BĐDN.68.310.522, ngày 31/5/2022.

- Đình chỉ phân yêu cầu dành cho Ngân hàng vụ kiện khác đối với hợp đồng bảo lãnh, do ngân hàng rút yêu cầu.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Buộc Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K cùng ông Nguyễn Việt A, bà Trần Bích L, bà Lê Thị T và anh Nguyễn Văn U nộp 130.371.200 đồng (*một trăm ba mươi triệu ba trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng*), tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP C không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 63.769.000 đồng (*sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng*) Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0006405 ngày 27/11/2023, được hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C.

- Buộc Công ty cổ phần thương mại – Dịch vụ - Xây dựng K cùng ông Nguyễn Việt A, bà Trần Bích L, bà Lê Thị T và anh Nguyễn Văn U nộp 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, số tiền này được trả lại cho Ngân hàng TMCP C.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS TP Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng**

